

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI
PHÚ SƠN

Số: 20/CTPS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
 - Mã chứng khoán: PSL
 - Địa chỉ: Số 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
 - Điện thoại liên hệ: 0251 3869064/ 0906730675
 - E-mail: vuongkimduoc@yahoo.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/4/2025 tại đường dẫn/website: www.channuoiphuson.com.vn mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

* Tài liệu đính kèm:
- BCTN 2024.

Đại diện tổ chức
Người Đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



[Signature]

Nguyễn Thị Bích Thủy
Chủ tịch HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHĂN NUÔI PHÚ SƠN**



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2 0 2 4



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
Kế hoạch phát triển trong tương lai

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024



01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
Tên tiếng Anh	: PHU SON LIVESTOCK JOINT – STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	: PSL
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 3600271092 cấp lần đầu ngày 19/08/2005 và thay đổi lần 8 vào ngày 07/01/2025 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp
Vốn điều lệ	: 118.125.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 118.125.000.000 đồng



Vốn điều lệ (VNĐ)

118.125.000.000



Số điện thoại	: (0251) 3869 064
Số fax	: (0251) 3869 065
Website	: www.channuoipluson.com.vn
Địa chỉ	: 101, ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Logo	:



THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

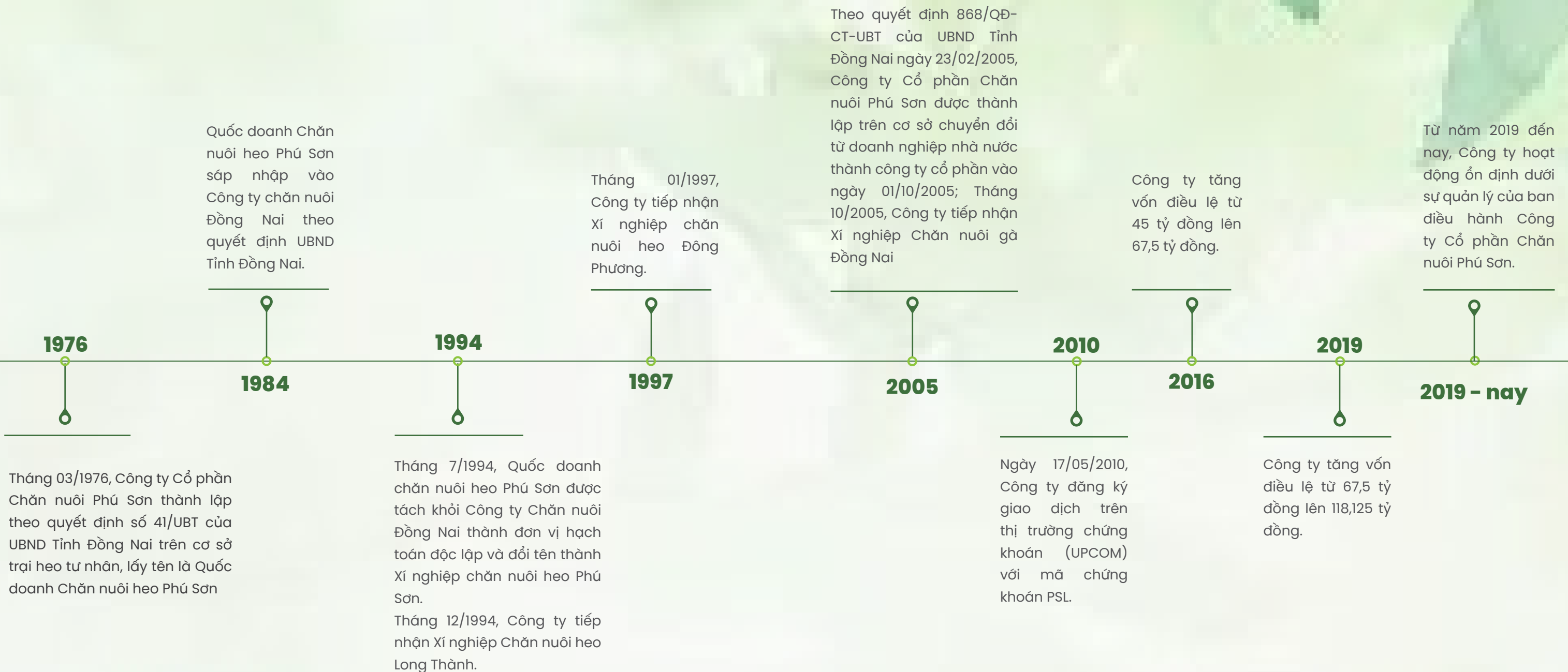
- 1979** Huân chương Lao động hạng 3
- 1992** Huân chương Lao động hạng 2
- 1996** Huân chương Lao động hạng 1
- 2000** Anh hùng Lao động
- 2003** Công ty nhận được chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000
- 2005** Đạt Cúp Vàng “Thương hiệu Việt”
- 2006** Cúp Vàng TopTen sản phẩm uy tín chất lượng
- 2007** Đạt cúp vàng “Thương hiệu và nhãn hiệu”
- 2010** Công ty đã chuyển đổi sang chứng chỉ ISO 9001:2008
- 2013** Công ty sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và đã được đánh giá lại vào 20/01/2016





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Các tỉnh miền Trung trở vào đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ đối với các sản phẩm heo giống;
- Các tỉnh miền Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh đối với sản phẩm heo thịt.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và có ngành nghề kinh doanh chính trong việc chăn nuôi heo, gà. Ngoài ra, các ngành nghề kinh doanh của công ty gồm có:

STT	Ngành nghề kinh doanh
1	Chăn nuôi lợn, gia cầm (đà điểu) và các loại khác (rắn, baba, cá sấu)
2	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (cụ thể như sản xuất nguyên vật liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi);
3	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), thực phẩm thủy sản và động vật sống (gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như rắn, baba, cá sấu, đà điểu và các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi);
4	Kinh doanh hoạt động thú y (cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng);
5	Kinh doanh bất động sản, khu dân cư;
6	Buôn bán xăng dầu nhớt theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Giám đốc.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.



BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm điều hành Công ty.



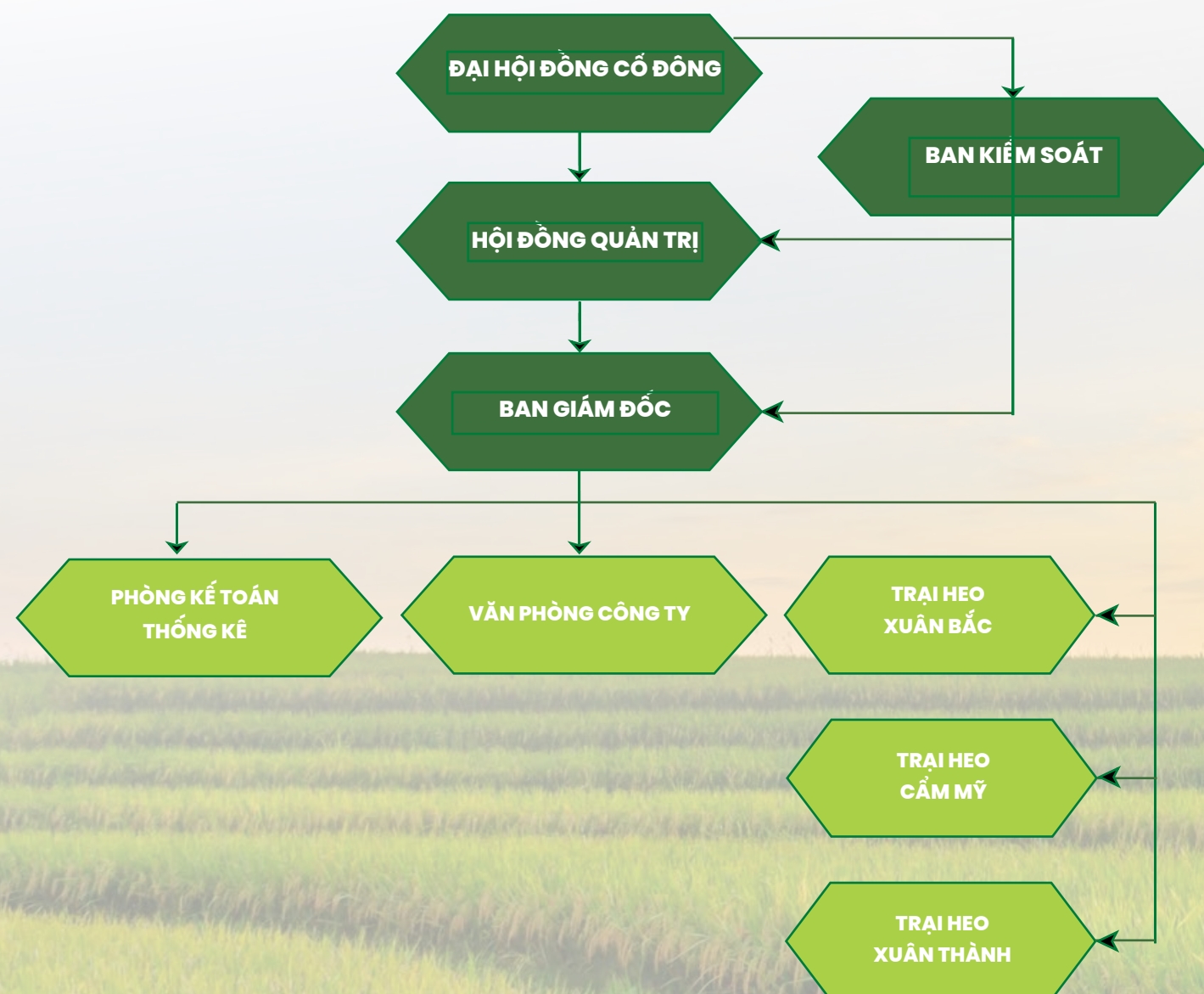
BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc theo đúng quy định. Ban kiểm soát đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Chất lượng sản phẩm

- » Cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ tiên tiến và tăng cường kiểm soát chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.
- » Phát triển đàn heo giống có năng suất cao, chất lượng thịt tốt, tạo lợi thế cạnh tranh và gia tăng giá trị thương hiệu.
- » Mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Tăng năng lực sản xuất

- » Đảm bảo ổn định về số lượng và chất lượng đàn heo nái, heo thịt tại các trang trại thuộc Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất.
- » Đánh giá khả năng mở rộng hoặc tái đàn tại các trang trại mới để tối ưu

chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- » Truyền tải chính sách của Công ty đến toàn bộ đội ngũ, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lấy khách hàng làm trọng tâm, tuân thủ các yêu cầu pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y

- » Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về an toàn sinh học trong chăn nuôi, từ kiểm soát đầu vào, quản lý dịch bệnh đến quy trình xử lý chất thải.
- » Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh thông qua việc thực hiện tiêm phòng, kiểm tra sức khỏe định kỳ và xử lý kịp thời các nguy cơ dịch bệnh.
- » Xây dựng mô hình chăn nuôi theo hướng bền vững, đảm bảo môi trường sạch sẽ, an toàn, đồng thời nâng cao hiệu suất sản xuất và bảo vệ sức khỏe con người.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Hoạt động đầu tư:

Dự án xây dựng trại heo Xuân Bắc:

- » Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của giai đoạn I tại Trại heo nái sinh sản Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai với quy mô 2.400 con nái trong năm 2025. Các chỉ tiêu về sản lượng và hiệu quả kinh doanh của trại tiếp tục đóng góp tích cực vào chuỗi chăn nuôi khép kín của Công ty. Tuy nhiên, trước bối cảnh hệ thống giao thông ngày càng đông đúc ảnh hưởng đến an toàn sinh học, rủi ro dịch bệnh ngày càng cao, do đó, Công ty không tập trung nuôi heo vào một trại với quy mô lớn. Thay vào đó, Công ty tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu môi trường theo quy chuẩn QCVN 62:2016/BTNMT và Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- » Định hướng này nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của hoạt động

chăn nuôi, phù hợp với năng lực hiện tại và quy định pháp luật, đồng thời hạn chế rủi ro trong bối cảnh dịch bệnh còn nhiều biến động.

Về Trại heo Xuân Thành

- » Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn định hướng không tiếp tục duy trì hoạt động thuê Trại heo Xuân Thành tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc. Công ty tập trung nguồn lực vào việc đảm bảo hoạt động ổn định của Trại heo nái Xuân Bắc và phát huy hiệu quả của Trại heo thịt Cẩm Mỹ – nơi có quy mô 8.000 con/lứa và phù hợp hơn với mô hình chăn nuôi hiện tại. Chiến lược này nhằm tối ưu hóa chi phí, kiểm soát rủi ro dịch bệnh, đồng thời bảo đảm sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra trong năm 2025.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất thông qua việc tối ưu hóa mô hình chăn nuôi phù hợp với điều kiện thực tế, rà soát và điều chỉnh chính sách chất lượng định kỳ nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn sinh học và chất lượng đầu ra.
- » Tập trung nguồn lực đầu tư vào hoàn thiện hệ thống xử lý môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm, nhằm bảo đảm hoạt động bền vững và nâng cao uy tín thương hiệu.
- » Tăng cường quản lý rủi ro dịch bệnh bằng cách tập trung phát triển đàn heo nái ổn định tại các trại chủ lực như Trại Xuân Bắc và Trại heo thịt Cẩm Mỹ.
- » Chú trọng hiệu suất chăn nuôi và giá trị gia tăng của sản phẩm để gia tăng năng lực cạnh tranh trong ngành và tạo giá trị lâu dài cho cổ đông.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Phát triển bền vững tiếp tục là định hướng xuyên suốt trong hoạt động của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2025. Ngoài việc duy trì cam kết về chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm, Công ty ưu tiên ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại trong xử lý chất thải chăn nuôi, từng bước hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại các trại chính như Xuân Bắc, Cẩm Mỹ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật.

Song song đó, Công ty chú trọng đến việc xây dựng hệ thống phòng chống dịch bệnh hiệu quả, đặc biệt trong bối cảnh dịch tả heo Châu Phi vẫn tiềm

ẩn nhiều rủi ro. Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được triển khai chặt chẽ từ khâu tuyển chọn con giống, kiểm dịch đến vận hành trại chăn nuôi, đảm bảo an toàn sinh học cho đàn heo và môi trường sống của người lao động.

Việc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương tiếp tục được xem là nền tảng trong công tác phòng chống dịch và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và khẳng định cam kết phát triển bền vững của Công ty, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành và cộng đồng.



CÁC RỦI RO



RỦI RO GIÁ CÀ ĐÀU VÀO



Trong năm 2024, giá nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất như bắp hạt, cám gạo, khô đậu nành và khoai mì tiếp tục ghi nhận nhiều biến động mạnh. Theo số liệu đến hết tháng 12/2024, Việt Nam đã nhập khẩu hơn 11,76 triệu tấn ngô với giá trung bình 238,4 USD/tấn, giảm 21,2% so với cùng kỳ năm 2023; lượng đậu tương nhập khẩu đạt 1,93 triệu tấn với giá trung bình 507,6 USD/tấn, giảm 19,8%. Trong khi đó, nhập khẩu lúa mì tăng 27,1%, nhưng giá trung bình giảm 24,5%, xuống còn 269,8 USD/tấn. Bên cạnh đó, tình hình khí hậu bất lợi do El Nino khiến sản lượng nông sản toàn cầu sụt giảm, kết hợp với xung đột tại Ukraine tiếp tục gây gián đoạn chuỗi cung ứng, khiến giá nguyên liệu đầu vào trở nên khó dự báo.

Là một doanh nghiệp chăn nuôi quy mô lớn, PSL đối mặt trực tiếp với áp lực từ nhu cầu sử dụng liên tục và ở mức cao các nguyên liệu như bắp hạt, cám gạo, khô đậu nành và khoai mì, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến biên lợi nhuận của Công ty. Nhận thức rõ thách thức này, Ban lãnh đạo PSL đã chủ động điều chỉnh phương án điều hành theo hướng linh hoạt hơn. Thay vì chỉ tập trung vào yếu tố giá, Công ty ưu tiên sự ổn định và độ tin cậy của nguồn cung, đồng thời tích cực lựa chọn các đối tác chiến lược có khả năng cung ứng bền vững. Bên cạnh đó, PSL cũng quyết liệt rà soát công thức phối trộn thức ăn, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguyên liệu. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu kiểm soát chi phí, giảm thiểu rủi ro từ những biến động thị trường và duy trì sự ổn định của chuỗi sản xuất, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.



CÁC RỦI RO



RỦI RO GIÁ CẢ ĐẦU RA

Giá bán heo hơi khi xuất chuồng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của ngành chăn nuôi nói chung và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nói riêng. Trong năm 2024, thị trường heo hơi trong nước đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể. Giá heo hơi bình quân năm 2024 ước tính khoảng 62.000 đồng/kg, tăng 12% so với năm 2023. Đến cuối năm 2024, giá heo hơi đạt gần 70.000 đồng/kg, tăng hơn 30% so với đầu năm.

Nguyên nhân của sự gia tăng giá này chủ yếu do nguồn cung sụt giảm, trong khi nhu cầu tiêu thụ thịt heo vẫn ổn định. Bên cạnh đó, tình hình kiểm soát dịch bệnh chăn nuôi heo được cải thiện, dẫn đến việc tăng nguồn cung heo thịt trong nước trong các tháng cuối năm 2024.

Trước bối cảnh này, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã liên tục đưa ra các kế hoạch chi tiết cho từng quý nhằm tận dụng cơ hội từ giá bán tăng, đồng thời giảm thiểu rủi ro về giá cả, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi theo mô hình công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn chịu sự điều chỉnh của nhiều khung pháp lý quan trọng, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Chăn nuôi cùng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Đồng thời, với đặc thù sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm tiêu dùng, Công ty còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật khác trong ngành.

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường, Ban lãnh đạo Phú Sơn đặc biệt chú trọng đến việc áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và thực hành sản xuất an toàn. Công ty không ngừng cập nhật và thích ứng với những thay đổi trong hệ thống pháp luật để điều chỉnh chính sách quản lý, chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế - xã hội, đảm bảo hoạt động luôn tuân thủ quy định và duy trì lợi thế bền vững.



RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn có thể đối mặt với những rủi ro bất ngờ từ môi trường như dịch bệnh ở cả người và động vật, thiên tai, lũ lụt hay hỏa hoạn. Đặc biệt, sự thay đổi thời tiết khắc nghiệt có thể gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động chăn nuôi, trong khi các dịch bệnh như dịch tả lợn châu Phi hay lở mồm long móng luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, tác động trực tiếp đến đàn heo và hiệu quả sản xuất.

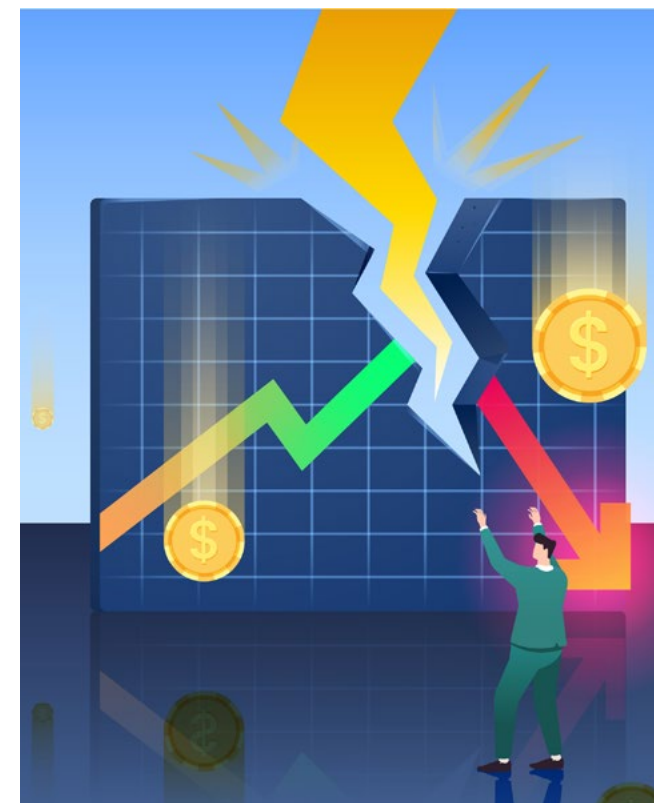
Nhận thức được những rủi ro khó lường này, Công ty luôn chủ động trong công tác phòng ngừa và ứng phó, đảm bảo các giải pháp kịp thời để giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Mặc dù những sự kiện bất khả kháng không xảy ra thường xuyên, Phú Sơn vẫn duy trì tinh thần sẵn sàng, triển khai các biện pháp bảo vệ đàn vật nuôi, cơ sở hạ tầng và tài sản nhằm hạn chế tối đa tổn thất, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững.



RỦI RO CẠNH TRANH

Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA), mang lại cả cơ hội lẫn thách thức cho ngành chăn nuôi trong nước. EVFTA đã giúp giảm thuế suất, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu sang châu Âu. Tuy nhiên, EU đặt ra các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng và an toàn thực phẩm, buộc các doanh nghiệp phải nâng cao quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng một cách chặt chẽ hơn. Trong những năm gần đây, giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam sang EU chưa tăng đáng kể, nhưng số lượng cảnh báo về chất lượng sản phẩm từ EU đã tăng mạnh, từ 40 cảnh báo vào năm 2020 lên 114 cảnh báo vào năm 2024. Điều này cho thấy sự cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu ngày càng khốc liệt và đặt ra yêu cầu cao hơn đối với doanh nghiệp trong nước.

Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng thịt đông lạnh có nguồn gốc rõ ràng của người tiêu dùng ngày càng tăng, trong khi các doanh nghiệp chăn nuôi quy mô lớn trong nước đang đẩy mạnh việc tái đàn và phát triển thị phần sau dịch bệnh. Điều này làm



cho thị trường thịt heo trong nước trở nên cạnh tranh hơn, tạo sức ép không nhỏ đối với Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn. Nếu không có chiến lược phù hợp, nguy cơ sản phẩm đầu ra khó tiêu thụ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Trước bối cảnh đó, Phú Sơn tập trung cải tiến chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí sản xuất nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh. Đồng thời, Công ty không ngừng mở rộng mạng lưới khách hàng, duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững với đối tác truyền thống và tìm kiếm cơ hội hợp tác mới. Những giải pháp này giúp Công ty đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và duy trì vị thế trên thị trường.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Doanh thu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	% (+/-) Năm 2024/ Năm 2023
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.297	2.353	102,44%
	Heo giống	Tấn	119	124	104,20%
	Heo thịt	Tấn	2.178	2.229	102,34%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	125.975	157.829	125,29%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	118.920	146.192	122,93%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.568	6.603	62,48%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.173	5.318	65,07%
6	Cổ tức	%	3,50%	2,50% (*)	-1%

(*): Kế hoạch dự kiến, có thể thay đổi và thống nhất sau khi được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty tiếp tục chịu nhiều tác động từ những biến động bất lợi của thị trường, đặc biệt là giá nguyên liệu đầu vào và áp lực cạnh tranh về giá bán. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong sản xuất và có sự tăng trưởng nhẹ về sản lượng và doanh thu.

Cụ thể, tổng sản lượng sản xuất đạt 2.353 tấn, tăng 2,44% so với năm 2023. Trong đó, sản lượng heo giống tăng 4,2% và heo thịt tăng 2,34%, phản ánh khả năng duy trì đàn và tổ chức sản xuất ổn định. Doanh thu thuần đạt 157.829 Triệu đồng, tăng 25,29%, nhờ mở rộng đầu ra và cải thiện hiệu quả bán hàng.

Tuy nhiên, biên lợi nhuận của Công ty bị thu hẹp đáng kể do giá vốn hàng bán tăng mạnh

(22,93%), trong đó chi phí đầu vào – đặc biệt là thức ăn chăn nuôi – vẫn ở mức cao do ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu và xung đột địa chính trị toàn cầu. Bên cạnh đó, chi phí vận hành tại các trại thuê vẫn là gánh nặng lớn khi mô hình chưa được khai thác hết công suất, dẫn đến chi phí đơn vị cao. Do đó, lợi nhuận trước thuế giảm 37,52%, chỉ đạt 6.603 Triệu đồng; lợi nhuận sau thuế cũng giảm 34,93%, còn 5.318 Triệu đồng.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều bất ổn, kết quả này là nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành trong việc giữ vững quy mô hoạt động và duy trì dòng tiền, tạo nền tảng cho sự phục hồi và tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH 2024/KH 2024
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.115	2.353	111,25%
	Heo giống	Tấn	120	124	103,33%
	Heo thịt	Tấn	1.995	2.229	111,73%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	134.500	161.221	119,87%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.300	6.603	124,58%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.500	5.318	118,18%

Năm 2024, CTCP Chăn nuôi Phú Sơn đã ghi nhận kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh vượt trội so với các mục tiêu đã đề ra. Sản lượng sản xuất đạt 2.353 tấn, vượt 11,25% so với mục tiêu đề ra là 2.115 tấn. Đặc biệt, cả 02 mảng: heo giống và heo thịt, đều ghi nhận sự tăng trưởng so với kế hoạch, lần lượt là 3,33% và 11,73%.

Tổng doanh thu năm 2024 của PSL đạt 161.221 Triệu đồng, cao hơn đáng kể 19,87% so với kế hoạch 134.500 Triệu đồng. Bên cạnh đó, Lợi nhuận trước thuế đạt 6.603 Triệu đồng, vượt 24,58% so với mục tiêu 5.300 Triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng ấn tượng, đạt 5.318 Triệu đồng, vượt 18,18% so với kế hoạch 4.500 Triệu đồng.

Kết quả kinh doanh tích cực này đạt được nhờ sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, cùng với việc nắm bắt hiệu quả các cơ hội thuận lợi từ thị trường chăn nuôi heo trong năm 2024. Việc sản lượng tăng trưởng, giá cả thị trường ổn định đã tạo điều kiện cho PSL hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra đầu năm. Đây là minh chứng cho sự quản lý hiệu quả, năng lực sản xuất mạnh mẽ và khả năng thích ứng linh hoạt của PSL trên thị trường, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

a. **Danh sách Ban điều hành:** Tính tại ngày 15/04/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc	Đại diện: 1.771.875 CP	Đại diện: 15%
			Cá nhân: 14.017 CP	Cá nhân: 0,12%
2	Ông Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc	Cá nhân: 4.000	Cá nhân: 0,034%
3	Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	-	-

Lý lịch Ban điều hành

Ông Đỗ Văn Trong – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Năm sinh: 1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Bác sĩ thú y

Quá trình công tác:

- » 1992 – 1995: Kỹ thuật viên tại Trại heo Long Thành, Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn
- » 1996 – 2002: Trưởng bộ môn thú y tại Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn
- » 2003 – 2015: Trưởng phòng kỹ thuật tại CTCP Chăn nuôi Phú Sơn
- » 01/2016 – nay: Phó Giám đốc tại CTCP Chăn nuôi Phú Sơn
- » 04/2016 – nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Chăn nuôi Phú Sơn

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Cá nhân: 14.017 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ

Đại diện: 1.771.875 cổ phần chiếm 15% vốn điều lệ

Ông Vũ Quang Tiến – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Năm sinh: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán, Thạc sỹ Luật Kinh tế

Quá trình công tác:

- » 2009 – 2015: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai (sau là Công ty Nông nghiệp Đồng Nai – chi nhánh Tổng công ty), thuộc Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
- » 04/2016 – 03/2022: Trợ lý BGĐ Công ty tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- » 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- » 04/2022 – nay: Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,034% vốn điều lệ

Đại diện: 0 cổ phần

Bà Lê Thị Anh – Kế toán trưởng

Năm sinh: 1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 08/2008 – 12/2015: Nhân viên phòng Kế toán – Thống kê tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- 01/2016 – 12/2020: Quyền Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- 01/2021 – nay: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

b. **Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024:** Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI

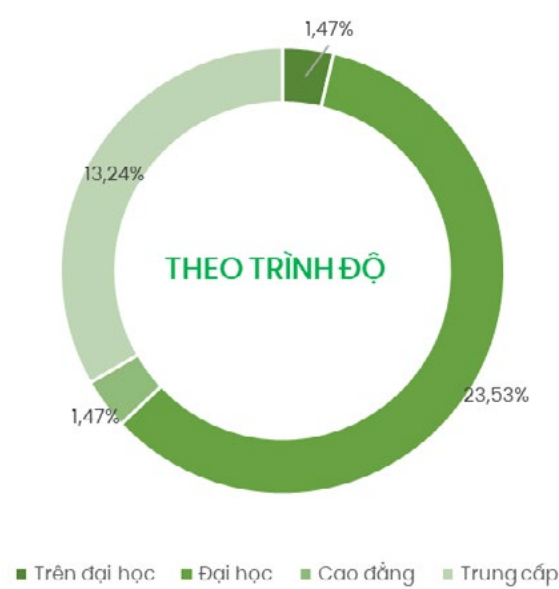
68

Tính tại ngày 31/12/2024

SỐ LƯỢNG VÀ THU NHẬP CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Cơ cấu người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ	68	100
1	Trên đại học	1	1,47
2	Đại học	16	23,53
3	Cao đẳng	1	1,47
4	Trung cấp	9	13,24
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	68	100
1	Bổ nhiệm	4	5,88
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	26	38,24
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	38	55,88



Chính sách nhân sự

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững. Do đó, Công ty chú trọng xây dựng chính sách nhân sự toàn diện nhằm thu hút, phát triển và giữ chân đội ngũ nhân viên chất lượng cao, đồng thời tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và gắn kết. Trong công tác tuyển dụng, Công ty thực hiện quy trình minh bạch, công bằng, đảm bảo lựa chọn nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp. Chế độ đãi ngộ được xây dựng trên nguyên tắc cạnh tranh, bao gồm mức lương, thưởng và phúc lợi hấp dẫn, cùng với các chính sách hỗ trợ như bảo hiểm

đầy đủ, trợ cấp ăn ca, phương tiện đi lại và nhà ở cho nhân viên làm việc tại các trang trại xa trung tâm. Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt chú trọng đến đào tạo và phát triển nhân sự, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn về chăn nuôi, an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh cũng như các khóa đào tạo kỹ năng quản lý dành cho đội ngũ lãnh đạo. Công ty luôn tạo cơ hội thăng tiến cho những cá nhân có năng lực, giúp nhân viên gắn bó lâu dài. Để tạo động lực làm việc, Công ty duy trì môi trường làm việc thân thiện và tinh thần trách nhiệm, đồng thời triển khai các chương trình khen thưởng, nâng lương định kỳ và thưởng hiệu suất dành cho nhân viên có đóng góp tích cực. Ngoài ra, Công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân viên thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nhằm tăng cường sự gắn kết trong nội bộ.

Thu nhập bình quân người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	57	53	66	67	63
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.460.000	11.585.000	11.342.000	11.567.000	12.945.000

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư:

- » Đầu tư xây dựng hoàn thành: 885.908.000 đồng
- » Đầu tư phương tiện vận tải: 284.185.000 đồng.
- » Mua heo giống: 342.000.000 Triệu đồng



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Doanh thu thuần	125.975	157.829	125,29%
2	Giá vốn hàng bán	118.920	146.192	122,93%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.568	6.603	62,48%
4	Lợi nhuận sau thuế	8.173	5.318	65,07%
5	Cổ tức (%)	3,50%	2,50% (*)	-1%

TỔNG TÀI SẢN NĂM 2024

161.076

Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,81	6,95
Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,92	3,96
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,16	0,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,18	0,08
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Vòng	2,99	3,47
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Vòng	0,71	0,93
Hiệu suất sử dụng TSCĐ (DTT/TSCĐ bình quân)	Vòng	2,71	3,40
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	6,49	3,37
Hệ số LNST /Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,64	3,65
Hệ số LNST /Tổng tài sản bình quân	%	4,59	3,14
Hệ số LN từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ DTT	%	2,83	3,85

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH



1

Khả năng thanh toán

2

Cơ cấu vốn

3

Năng lực hoạt động

4

Khả năng sinh lời



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục được cải thiện rõ nét, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý dòng tiền và chính sách tài chính của Ban lãnh đạo. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 6,95 lần, tăng mạnh so với mức 3,81 lần của năm 2023. Đồng thời, hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 1,92 lần lên 3,96 lần. Các chỉ số này cho thấy Công ty duy trì mức độ an toàn tài chính cao, đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ ngắn hạn mà không phụ thuộc quá nhiều vào hàng tồn kho.

Nguyên nhân chính là do Công ty chủ động giảm mạnh nợ ngắn hạn, từ 24.671 Triệu đồng xuống còn 12.514 Triệu đồng, tương đương giảm 54,78%, đặc biệt là hai khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ ngắn hạn. Cụ thể, khoản "Phải trả người bán ngắn hạn" giảm từ 11.777 triệu đồng xuống còn 7.262 Triệu đồng, và "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn" giảm sâu từ 8.035 Triệu đồng xuống chỉ còn 24,79 triệu đồng. Ngoài ra, việc cắt giảm các khoản phải trả khác cũng góp phần đáng kể vào việc cải thiện khả năng thanh toán chung.

Việc duy trì khả năng thanh khoản cao không chỉ giúp Công ty nâng cao uy tín tài chính mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển ổn định trong các giai đoạn tiếp theo.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trong năm 2024 tiếp tục theo hướng an toàn và ổn định hơn so với năm trước. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 0,16 lần xuống còn 0,08 lần; hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 0,18 lần xuống còn 0,08 lần. Các chỉ số này cho thấy tỷ trọng nợ trong cơ cấu nguồn vốn đã giảm đáng kể, thể hiện xu hướng giảm thiểu rủi ro tài chính và nâng cao năng lực tự chủ về vốn của Công ty.

Nguyên nhân chính đến từ việc Công ty chủ động cắt giảm các khoản phải trả ngắn hạn lớn, đặc biệt là khoản "Phải trả người bán ngắn hạn" (giảm từ 11.777 triệu đồng xuống còn 7.262 triệu đồng) và "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn" (giảm từ 8.035 triệu đồng xuống chỉ còn 24,79 triệu đồng). Bên cạnh đó, tổng tài sản tuy giảm nhẹ, nhưng vốn chủ sở hữu được giữ ổn định, góp phần cải thiện tỷ trọng vốn tự có. Việc giảm dần sử dụng đòn bẩy tài chính giúp Công ty giảm thiểu rủi ro lãi suất, áp lực trả nợ và nâng cao khả năng tự chủ tài chính – đặc biệt quan trọng trong bối cảnh ngành chăn nuôi còn tiềm ẩn nhiều biến động về giá cả và dịch bệnh.



Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu năng lực hoạt động của Công ty ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, nhờ vào nỗ lực nâng cao hiệu quả vận hành và sử dụng tài sản một cách hiệu quả hơn trong quá trình sản xuất – kinh doanh. Vòng quay hàng tồn kho đạt 3,47 vòng, tăng so với mức 2,99 vòng của năm 2023; vòng quay

tổng tài sản cũng tăng từ 0,71 vòng lên 0,93 vòng. Đồng thời, hiệu suất sử dụng tài sản cố định tăng từ 2,71 vòng lên 3,40 vòng.

Trong năm 2024, doanh thu thuần đạt 157.829 Triệu đồng, tăng 25,29% so với năm 2023, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng vòng quay tồn kho. Giá vốn hàng bán cũng tăng 22,93% – thấp hơn mức tăng doanh thu, cho thấy biên lợi nhuận gộp được duy trì ổn định nhờ kiểm soát tốt đầu vào và cải tiến quy trình sản xuất.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của Công ty giảm so với năm 2023. Cụ thể, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) giảm từ 6,49% xuống còn 3,37%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm từ 5,36% xuống 3,56%; và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) giảm từ 4,78% xuống 3,14%. Mặc dù vậy, tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần lại tăng từ 2,83% lên 3,85%, cho thấy hiệu quả từ hoạt động sản

xuất chính được cải thiện.

Nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm các chỉ tiêu sinh lời là do chi phí sản xuất tăng cao, đặc biệt là giá thức ăn chăn nuôi và chi phí phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ thịt heo trong nước năm 2024 có nhiều biến động.

Trong bối cảnh đó, PSL đã nỗ lực cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần. Tuy nhiên, để nâng cao khả năng sinh lời trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ nhằm đối phó với những thách thức từ biến động thị trường và chi phí sản xuất.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

➤ **CTCP Chăn nuôi Phú Sơn** được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“UPCOM”)

➤ **Mã cổ phiếu:** PSL



- Tổng số cổ phần đã phát hành: 11.812.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.812.500 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 11.812.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Đối tượng	Hình thức	Đơn vị cấp
2005		30.000	Vốn điều lệ ban đầu		Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2009	15.000	45.000		Phát hành cổ phiếu để tăng vốn	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2016	22.500	67.500	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2019	50.625	118.125	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 22/10/2024)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	11.812.500	100,00	390
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	8.688.981	73,56	1
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	3.123.519	26,44	389
II	Cổ đông Nhà nước	8.688.981	73,56	1
III	Cổ đông trong nước	3.111.593	26,34	384
1	Cá nhân	2.975.779	25,19	383
2	Tổ chức	135.814	1,15	1
IV	Cổ đông nước ngoài	11.926	0,10	5
1	Cá nhân	11.926	0,10	5
2	Tổ chức	0	0	0
	TỔNG CỘNG	11.812.500	100,00	390

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 22/10/2024)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – Một thành viên Công ty TNHH	Số 833A, Xa lộ Hà Nội, KP 1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	8.688.981	73,56

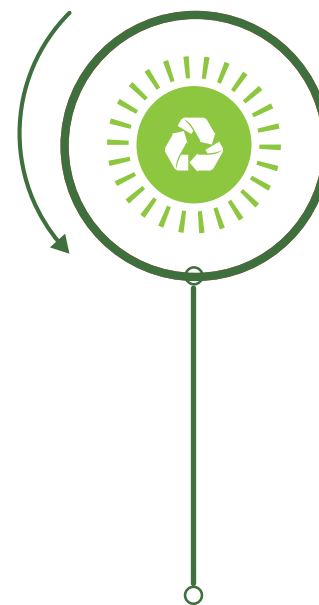
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Đối với Công ty, con giống và thức ăn là hai yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Do đó, Công ty luôn đặt trọng tâm vào việc quản lý nguồn nguyên liệu một cách chặt chẽ, từ khâu lựa chọn đến quy trình sử dụng, nhằm đảm bảo chất lượng chăn nuôi và cung cấp sản phẩm an toàn cho thị trường.

Công ty ưu tiên lựa chọn những dòng giống có sức khỏe tốt, không mang bệnh di truyền và có khả năng tăng trưởng vượt trội. Việc nghiên cứu và cải tiến chất lượng giống được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao năng suất, phù hợp với điều kiện chăn nuôi thực tế và đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, việc duy trì sự đa dạng về nguồn gen giúp đàn vật nuôi có khả năng thích nghi tốt hơn với môi trường và giảm thiểu rủi ro dịch bệnh.

Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt chú trọng vào việc kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi. Tất cả nguyên liệu đầu vào đều được tuyển chọn kỹ lưỡng, đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, không chứa chất phụ gia gây hại và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Công ty không ngừng nghiên cứu và tối ưu hóa công thức dinh dưỡng nhằm cung cấp nguồn thức ăn chất lượng cao, vừa giúp vật nuôi phát triển khỏe mạnh, vừa tối ưu chi phí sản xuất.

Nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong quản lý nguồn nguyên liệu, Công ty xây dựng kế hoạch nhập khẩu và dự trữ hợp lý, tối ưu hóa chi phí vận chuyển và đảm bảo nguồn cung ổn định. Việc kiểm soát chặt chẽ từng khâu trong quá trình quản lý nguyên liệu giúp Phú Sơn duy trì chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong ngành chăn nuôi, nhu cầu sử dụng điện năng luôn ở mức cao để đảm bảo vận hành liên tục các hệ thống chuồng trại, thông gió, chiếu sáng và thiết bị tự động. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn chú trọng đến việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả, vừa đảm bảo vận hành ổn định vừa giảm thiểu tác động đến môi trường và cộng đồng xung quanh.

Một trong những giải pháp quan trọng là nâng cao nhận thức của người lao động về việc sử dụng điện hợp lý. Thông qua các buổi tuyên truyền nội bộ và chương trình đào tạo định kỳ, nhân viên được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị điện một cách khoa học – tắt ngay khi không cần thiết, sử dụng đúng công suất và đúng thời điểm.

Song song đó, Công ty cũng đầu tư thay thế dần các thiết bị tiêu tốn năng lượng bằng các giải pháp công nghệ tiết kiệm hơn như đèn LED, hệ thống làm mát tiết kiệm điện, và máy móc chăn nuôi hiện đại có hiệu suất cao. Những nỗ lực này không chỉ giúp cắt giảm chi phí vận hành, mà còn tạo nên môi trường làm việc thân thiện, bền vững – thể hiện rõ cam kết của Công ty trong việc gắn kết phát triển kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TIÊU THỤ NƯỚC

Trong quá trình vận hành các trại chăn nuôi, nước là yếu tố thiết yếu, phục vụ cho việc vệ sinh chuồng trại, hệ thống phun sương làm mát và cung cấp nước uống cho đàn heo. Nhận thức rõ vai trò sống còn của tài nguyên nước, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn coi việc quản lý và sử dụng nước tiết kiệm là một phần cốt lõi trong định hướng phát triển bền vững.

Công ty đẩy mạnh truyền thông nội bộ, kết hợp đào tạo thực tế nhằm nâng cao nhận thức cho người lao động về việc sử dụng nước một cách hợp lý, hạn chế lãng phí. Các hành vi đơn giản như tắt vòi

khi không sử dụng, sử dụng nước đúng mục đích được khuyến khích thực hiện thường xuyên.

Bên cạnh yếu tố con người, Công ty cũng chú trọng đầu tư thiết bị – từ hệ thống phun sương hẹn giờ đến việc kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đường ống dẫn nước – nhằm ngăn ngừa thất thoát và đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất. Những giải pháp này không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường địa phương.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động sản xuất. Toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi được xử lý qua hệ thống hầm biogas, kết hợp sử dụng hóa chất và lắng lọc kỹ lưỡng trong các bể chứa chuyên dụng. Hiện tại, nước thải sau xử lý chưa được thải ra ngoài khu vực trại nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho môi trường xung quanh.

Đối với chất thải nguy hại, Công ty đã xây dựng khu lưu trữ riêng biệt, có phân loại, dán nhãn mã và treo biển báo nhận diện rõ ràng. Đồng thời, Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải, thực hiện báo cáo định kỳ và cập nhật liên tục tình hình phát sinh nhằm đảm bảo công tác quản lý chất thải chặt chẽ, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách nhân sự tại Phú Sơn luôn đặt con người làm trọng tâm, coi việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động là yếu tố then chốt để phát triển bền vững. Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cũng như các chính sách thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỉ, thai sản.

Bên cạnh việc bảo đảm quyền lợi, Công ty luôn thể hiện sự quan tâm chân thành tới đời sống của cán bộ công nhân viên thông qua các hoạt động hỗ trợ tinh thần, tạo điều kiện để người lao động có

thể an tâm công tác và tái tạo sức lao động hiệu quả. Các phong trào thi đua lao động giỏi, chương trình khen thưởng và đào tạo kỹ năng được tổ chức thường xuyên nhằm khơi dậy động lực phát triển cá nhân và xây dựng môi trường làm việc tích cực, năng động.

Chính sách nhân sự của Công ty không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn là nền tảng tạo nên sự gắn kết và phát triển dài hạn của đội ngũ – yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Gắn bó với cộng đồng địa phương không chỉ là nghĩa vụ mà còn là một trong những giá trị cốt lõi trong hoạt động của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn. Công ty thường xuyên triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng với nhiều hình thức đa dạng như tài trợ giáo dục, chăm sóc sức khỏe, cải thiện cơ sở hạ tầng và tổ chức các hoạt động văn hóa – xã hội tại các khu vực lân cận trại chăn nuôi. Những đóng góp này góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo điều kiện phát triển bền vững cho cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

Song song với đó, Công ty cũng chú trọng đến việc mang đến những sản phẩm chăn nuôi chất lượng

cao, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sức khỏe người tiêu dùng. Heo giống và heo thịt đều được nuôi dưỡng trong môi trường kiểm soát nghiêm ngặt, tuân thủ đầy đủ các quy trình phòng bệnh, tiêm phòng, và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn của cơ quan y tế.

Thông qua những nỗ lực toàn diện cả trong và ngoài doanh nghiệp, Phú Sơn không chỉ xây dựng niềm tin nơi khách hàng mà còn thể hiện trách nhiệm rõ ràng với xã hội – một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Không có



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH

Năm 2024, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đạt được một số kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Sản lượng sản xuất đạt 2.353 tấn, tăng 2,44% so với năm 2023. Doanh thu thuần đạt 157.829 Triệu đồng, tăng 25,29% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt giảm xuống còn 6.603 Triệu đồng và 5.318 Triệu đồng, tương ứng giảm 37,52% và 34,93% so với năm trước. Nguyên nhân chính là do giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh và hiệu quả hoạt động tại một số trại thuê chưa đạt kỳ vọng.

THUẬN LỢI

- » Thị trường ổn định: Nhu cầu về heo giống và heo thịt duy trì ở mức cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.
- » Cơ sở hạ tầng: Trại Xuân Bắc hoạt động ổn định, cung cấp nguồn heo giống chất lượng cho thị trường.
- » Nhân sự: Đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao, đảm bảo vận hành hiệu quả các hoạt động sản xuất.

KHÓ KHĂN

- » Biến động giá nguyên liệu: Giá các nguyên liệu chính như bắp, cám gạo, khô đậu nành tăng cao, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và biên lợi nhuận.
- » Hiệu quả hoạt động tại các trại thuê: Một số trại thuê như Trại Xuân Thành chưa đạt hiệu quả như mong đợi, ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận của Công ty.
- » Rủi ro dịch bệnh: Nguy cơ bùng phát dịch bệnh trên đàn heo luôn hiện hữu, đòi hỏi chi phí phòng ngừa và kiểm soát cao.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- » Quản trị tài chính: Năng lực thanh toán của Công ty được cải thiện đáng kể, nhờ vào việc chủ động kiểm soát nợ ngắn hạn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản lưu động.
- » Cơ cấu vốn: Cơ cấu vốn ngày càng an toàn hơn, giảm dần phụ thuộc vào nguồn vốn vay và tăng cường nội lực tài chính.
- » Năng lực hoạt động: Khai thác tốt tài sản cố định trong sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả trong quản lý hàng tồn kho, góp phần tăng năng lực và hiệu suất sử dụng.
- » Phát triển bền vững: Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng nước hợp lý và vận hành hiệu quả hệ thống xử lý chất thải, giúp giảm chi phí vận hành và nâng cao trách nhiệm với môi trường.
- » Chính sách nhân sự: Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi, tổ chức các chương trình đào tạo và thi đua, tạo môi trường làm việc tích cực và nâng cao năng suất lao động.



VỀ CON NGƯỜI

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn xác định con người là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển lâu dài. Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng và tay nghề cho người lao động, đặc biệt trong bối cảnh ngành chăn nuôi thường xuyên đối mặt với rủi ro về dịch bệnh và biến động giá cả. Các chương trình huấn luyện được thiết kế linh hoạt, giúp cán bộ công nhân viên ứng phó tốt với các tình huống bất ổn trong sản xuất. Song song đó, Công ty quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động gắn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc tích cực, an toàn và đoàn kết.

VỀ CHUỒNG TRẠI

Trại heo giống Xuân Bắc tiếp tục vận hành ổn định với quy mô 2.400 con heo nái sinh sản thuộc giai đoạn I. Sau khi đánh giá toàn diện các yếu tố rủi ro về vị trí địa lý, dịch bệnh và khả năng tăng đàn, Công ty đã quyết định không triển khai giai đoạn II và tập trung nguồn lực hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi theo công nghệ mới tại khu vực này, nhằm đảm bảo hoạt động chăn nuôi hiện hữu tuân thủ đúng quy chuẩn về môi trường. Đồng thời, Công ty ngừng việc thuê Trại Xuân Thành do mô hình vận hành không còn phù hợp với thực tế sản xuất, chi phí cao và hiệu suất sử dụng chuồng trại thấp.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Phú Sơn luôn thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được củng cố trên nền tảng chuyên nghiệp, minh bạch và lấy con người làm trung tâm. Công ty chú trọng cải tiến quy trình chăn nuôi theo hướng tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

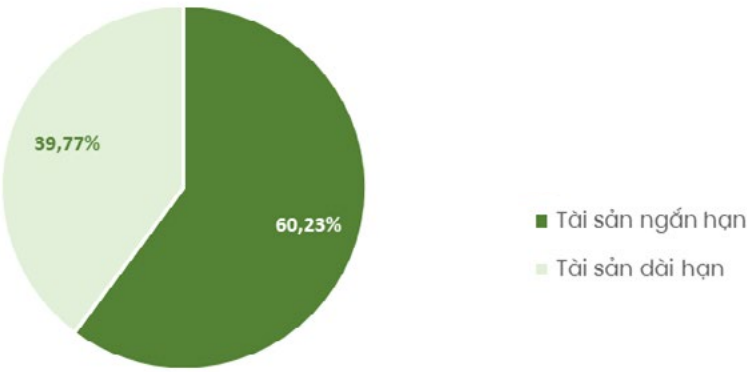


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

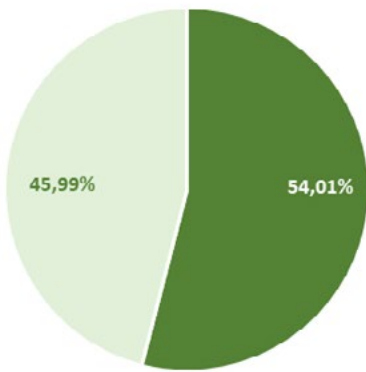
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		TH 2024/ TH 2023
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	105.543	60,23%	86.990	54,01%	82,42%
Tài sản dài hạn	72.344	39,77%	74.086	45,99%	102,41%
Tổng tài sản	177.887	100%	161.076	100,00%	90,55%

Tỷ trọng năm 2023



Tỷ trọng năm 2024



Trong năm 2024, cơ cấu tài sản của Công ty có sự thay đổi đáng kể, tăng tỷ trọng tài sản dài hạn và giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 đạt 161.076 Triệu đồng, giảm 9,45% so với thời điểm cuối năm 2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm mạnh từ 105.543 triệu đồng xuống còn 86.990 triệu đồng (tương đương giảm 17,58%), làm cho tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản giảm từ 60,23% xuống 54,01%.

Nguyên nhân chủ yếu là do khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền giảm từ 18.209 Triệu đồng xuống còn 12.332 triệu đồng (giảm 32,28%) và Hàng tồn kho giảm từ 39.669 Triệu đồng xuống còn 33.682 triệu đồng (giảm 15,08%). Trong năm, Công ty chủ động thu hẹp quy mô tồn kho, đồng thời sử dụng hợp lý nguồn tiền mặt để phục vụ các hoạt động đầu tư và thanh toán nợ ngắn hạn trong năm.

Ngược lại, tài sản dài hạn tăng nhẹ từ 72.344 Triệu đồng lên 74.086 triệu đồng, tương ứng tăng 2,41%. Tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản theo đó tăng từ 39,77% lên 45,99%. Sự chuyển dịch này là do Công ty tập trung nâng cấp hệ thống chăn nuôi tại các chuồng trại.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		TH 2024/ TH 2023
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	24.719	100%	12.514	100%	45,22%
Nợ dài hạn	-	0,00%	0	0,00%	-
Tổng nợ phải trả	24.719	100%	12.514	100%	45,22%

Trong năm 2024, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận mức giảm đáng kể, từ 27.671 Triệu đồng xuống còn 12.514 Triệu đồng, tương ứng giảm 54,78%, toàn bộ số nợ phải trả được tài trợ bởi nợ ngắn hạn, không phụ thuộc vào vốn vay dài hạn.

Xét về cơ cấu, sự giảm mạnh nợ phải trả chủ yếu đến từ các khoản mục Phải trả người bán ngắn hạn và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Cụ thể, khoản Phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 11.777 triệu đồng xuống còn 7.262 triệu đồng (giảm 38,34%), do Công ty đã chủ động thanh toán sớm các khoản công nợ với nhà cung cấp, góp phần củng cố uy tín thương mại và nâng cao tính chủ động trong hoạt động mua nguyên liệu đầu vào. Đồng thời, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm mạnh từ 8.035 Triệu đồng xuống chỉ còn 24,79 triệu đồng, do Công ty đã gần như tất toán toàn bộ khoản vay ngắn hạn trong năm, giảm đáng kể áp lực tài chính.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



VỀ CON NGƯỜI

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực – yếu tố cốt lõi trong chiến lược vận hành và ứng phó trước những biến động của ngành chăn nuôi. Các chương trình đào tạo được triển khai linh hoạt, tập trung nâng cao kỹ năng chuyên môn, khả năng xử lý tình huống và làm việc nhóm cho người lao động. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo luôn quan tâm sâu sát đến đời sống của cán bộ công nhân viên, đặc biệt là sức khỏe thể chất và tinh thần thông qua các hoạt động nội bộ gắn kết, tạo nên môi trường làm việc ổn định, thân thiện và đầy tính nhân văn.

VỀ CHUỒNG TRẠI

Công ty đã hoàn tất đánh giá và đi đến quyết định không triển khai giai đoạn II của Dự án Trại heo Xuân Bắc, nhằm đảm bảo an toàn sinh học, hiệu quả đầu tư và phù hợp với thực tiễn hoạt động. Thay vào đó, Công ty tập trung hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi tại Trại Xuân Bắc theo công nghệ mới, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường hiện hành. Đồng thời, Công ty cũng ngừng thuê Trại Xuân Thành, do không còn đáp ứng hiệu quả hoạt động như kỳ vọng, và dồn nguồn lực cho các cơ sở phù hợp hơn như Trại Cẩm Mỹ.

CÁC MẶT KHÁC

Trong năm qua, Công ty đã duy trì thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trong toàn bộ quy trình sản xuất. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương, thể hiện trách nhiệm xã hội thông qua các chương trình hỗ trợ thiết thực và lan tỏa các giá trị phát triển bền vững. Đây không chỉ là cam kết đối với môi trường và xã hội, mà còn là nền tảng củng cố uy tín và hình ảnh thương hiệu của Phú Sơn trong mắt người tiêu dùng và đối tác.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	KH 2025/TH 2024 (%)
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.353	1.212	51,51
	Heo giống	Tấn	124	185	149,19
	Heo thịt	Tấn	2.229	1.027	46,07
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	161.221	113.479	70,39
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.603	6.620	100,26
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.318	5.350	100,60

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Nhằm tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng các yêu cầu về môi trường trong chăn nuôi, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi theo công nghệ mới phù hợp với công suất giai đoạn 1 tại Trại Xuân Bắc nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất chăn nuôi heo và phù hợp với quy định của Bộ Tài nguyên Môi trường.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG



Bảo vệ môi trường là một phần thiết yếu trong chiến lược phát triển bền vững, năm 2024, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tiếp tục tăng cường các biện pháp nhằm kiểm soát tác động môi trường trong quá trình vận hành. Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác xử lý nước thải tại Trại heo Xuân Bắc thông qua hệ thống biogas và hồ lắng sinh học, đồng thời đang trong quá trình hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi theo công nghệ mới, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 62:2016/BTNMT. Hệ thống được kiểm tra định kỳ nhằm

phát hiện và khắc phục sớm các rò rỉ tiềm ẩn, hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh.

Công ty cũng không ngừng tuyên truyền, nâng cao ý thức của người lao động trong việc sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hợp lý – đặc biệt là điện, nước trong quá trình chăn nuôi. Bên cạnh đó, không gian cây xanh tiếp tục được duy trì xung quanh khu vực trại nhằm tạo môi trường sinh thái hài hòa, giảm thiểu ô nhiễm và góp phần xây dựng hình ảnh chăn nuôi thân thiện với môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm qua, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Phú Sơn tiếp tục là lực lượng nòng cốt đóng góp vào sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp. Nhận thức rõ vai trò này, Công ty duy trì thực hiện đầy đủ các chế độ liên quan đến tiền lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các phúc lợi khác đúng theo quy định của pháp luật. Không chỉ đảm bảo quyền lợi vật chất, Công ty còn tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn nhằm nâng cao kỹ năng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất chăn nuôi hiện đại.

Song song đó, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc gắn kết và tích cực, thông qua các hoạt động giao lưu nội bộ, văn hóa – thể thao, tạo sự đồng thuận và khích lệ tinh thần trong toàn thể cán bộ nhân viên. Đây là nền tảng để Phú Sơn duy trì nguồn nhân lực ổn định, trách nhiệm và giàu nhiệt huyết, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội và gắn kết cộng đồng, trong năm 2024, Công ty đã tích cực tham gia nhiều hoạt động hỗ trợ tại địa phương, bao gồm các chương trình từ thiện, chăm lo đời sống cho người dân khó khăn và đóng góp xây dựng cộng đồng nơi doanh nghiệp hoạt động. Các hoạt động này được triển khai một cách thiết thực và bền vững, với sự đồng hành của tập thể cán bộ – nhân viên, thể hiện tinh thần “doanh nghiệp phát triển hài hòa cùng cộng đồng”. Qua đó, Công ty không chỉ lan tỏa những giá trị tích cực trong xã hội mà còn góp phần xây dựng uy tín, hình ảnh thương hiệu gắn liền với phát triển bền vững.



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc kế hoạch phát triển trong tương lai





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã ghi nhận mức tăng trưởng ở mức ổn định về sản lượng và doanh thu, dù lợi nhuận chưa đáp ứng được kỳ vọng. Sản lượng đạt 2.353 tấn, tăng 2,44% so với năm 2023. Doanh thu thuần đạt 157.829 triệu đồng, tăng 25,29%. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 5.318 Triệu đồng, giảm 34,93% do áp lực giá nguyên liệu và chi phí vận hành tăng cao.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Điều hành đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định hoạt động sản xuất – kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, đảm bảo duy trì được năng lực tài chính và tỷ lệ sinh lời ở mức chấp nhận được trong bối cảnh chi phí đầu vào vẫn còn nhiều biến động. Các chỉ tiêu tài chính quan trọng như khả năng thanh toán, hiệu suất sử dụng tài sản và cơ cấu vốn đều có sự cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2024, Ban Giám đốc đã nỗ lực cao trong công tác điều hành, thể hiện tinh thần chủ động và linh hoạt trong bối cảnh chi phí đầu vào biến động mạnh và dịch bệnh trong chăn nuôi còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hoạt động sản xuất được duy trì ổn định, chi phí được kiểm soát chặt chẽ, đồng thời đảm bảo nguồn cung heo giống phục vụ cho hoạt động chăn nuôi tại các trại. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hơn nữa, Hội đồng quản trị đề xuất Ban Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác dự báo thị trường và có giải pháp điều chỉnh kịp thời tại các trại thuê nhằm chủ động ứng phó với những thay đổi về giá cả và nhu cầu tiêu thụ.

Trong năm qua, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời tuân thủ đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò điều hành của Ban Giám đốc trong việc duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo ổn định tài chính và thực hiện tốt trách nhiệm với người lao động và cộng đồng. Công tác phối hợp giữa Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn được duy trì đồng bộ, hỗ trợ tích cực cho quá trình thực thi các chiến lược đã đề ra.

Bên cạnh kết quả tài chính, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc thực hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Trong năm qua, Công ty đã tiếp tục hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải tại các trang trại, đảm bảo hoạt động chăn nuôi luôn tuân thủ đúng quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đồng thời đẩy mạnh các biện pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng nước hiệu quả và phát triển mảng cây xanh tại khu vực chuồng trại, tạo ra môi trường sản xuất thân thiện, bền vững.

Về mặt xã hội, Công ty luôn duy trì chính sách phúc lợi cho người lao động, đảm bảo đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, tổ chức đào tạo nội bộ và hoạt động gắn kết tập thể. Các hoạt động thiện nguyện tại địa phương tiếp tục được thực hiện định kỳ, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng nơi Công ty đang hoạt động sản xuất.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	KH 2025/TH 2024 (%)
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.353	1.212	51,51
	Heo giống	Tấn	124	185	149,19
	Heo thịt	Tấn	2.229	1.027	46,07
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	161.221	113.479	70,39
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.603	6.620	100,26
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.318	5.350	100,60

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm toán





DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT	01/01/2025	
	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT	19/11/2024	
2	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	25/04/2019	01/01/2025
	Ông Đinh Văn Hồng	Thành viên HĐQT	25/04/2019	Có đơn từ nhiệm ngày 25/12/2025
3	Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT	22/04/2016	
4	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	29/06/2020	
5	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT không điều hành	23/06/2021	
6	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT không điều hành	22/06/2023	19/11/2024

BÀ NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

- » Cá nhân: 0 cổ phần
- » Đại diện: 5.145.231 cổ phần, chiếm 43,56% vốn điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH

ÔNG ĐINH VĂN HỒNG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

- » Cá nhân: 0 cổ phần
- » Đại diện: 0 cổ phần

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Thành viên HĐQT tại CTCP Nông Súc Sản Đồng Nai (Có đơn từ nhiệm ngày 25/12/2025)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

ÔNG ĐỖ VĂN TRONG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem chi tiết tại chương II – mục 2

ÔNG VŨ QUANG TIẾN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem chi tiết tại chương II – mục 2

ÔNG NGUYỄN DIÊN ANH KHOA – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

- » Cá nhân: 0 cổ phần
- » Đại diện: 1.771.875 cổ phần chiếm 15% vốn điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Nai – WinEco

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó phòng Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT	19/11/2024	
2	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT		19/11/2024

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn chưa thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Hội đồng quản trị của Công ty luôn đảm bảo công tác giám sát, điều hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Đồng thời, nhiệm vụ công bố thông tin luôn được Hội đồng quản trị đảm bảo kịp thời, minh bạch theo đúng yêu cầu của Luật Chứng Khoán.

Công tác giám sát và quản lý đối với Ban Giám đốc được Hội đồng quản trị thực hiện tốt. Luôn thực hiện đúng trách nhiệm, phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng thành viên nhằm nắm bắt những tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời. Hội đồng quản trị đã có những định hướng, chiến lược phù hợp để thực hiện đúng yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2024 đề ra nhằm mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Để thực hiện tốt công tác quản lý và chức năng giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT thực hiện giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty và các thành viên đã kịp thời nắm bắt thông tin, báo cáo HĐQT để có ý kiến chỉ đạo, định hướng cho Ban Giám đốc/Ban Điều hành điều chỉnh các hoạt động SXKD phù hợp theo từng giai đoạn, thời điểm để hoàn thành kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên thông qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành được thực hiện đầy đủ theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động SXKD của Công ty, đôn đốc, giám sát Ban Giám đốc/Ban Điều hành thực hiện các chủ trương, nghị quyết đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua, cụ thể sau:

- » Chuẩn bị hồ sơ, tờ trình và số liệu phục vụ cho ĐHCĐ thường niên năm 2024; thực hiện Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm đúng tiến độ thời gian, minh bạch và gửi báo cáo đúng quy định.
- » HĐQT giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.
- » Ban hành kịp thời các nghị quyết để chỉ đạo Ban Giám đốc/Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- » Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành.
- » Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
- » Hàng quý/6 tháng, Kế toán trưởng Công ty lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT, qua đó, Chủ tịch HĐQT xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại và có ý kiến chỉ đạo trong thời gian tới.
- » Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc/Ban Điều hành trong việc thực hiện mục tiêu: ổn định SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- » Chỉ đạo Ban Giám đốc/Ban Điều hành quản lý chặt chẽ lĩnh vực xây dựng cơ bản đúng quy định.
- » Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 vẫn gặp nhiều khó khăn, do bệnh dịch tả heo Châu Phi vẫn xảy ra trên đàn heo ở nhiều địa phương, giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao, giá bán heo hơi thịt và heo giống có tăng từ cuối tháng 5, nhưng cũng chưa cao;
- » Với sự nỗ lực trong điều hành sản xuất của Ban điều hành, Công ty đã giữ an toàn cho đàn heo nái sinh sản tại Trại Xuân Bắc, xuất bán heo con cai sữa và chuyển heo vào nuôi thịt tại, Trại Xuân Thành, Trại Cẩm Mỹ (trại thuê), đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động

Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
2	Ông Đỗ Văn Trọng	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
3	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
4	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT	11/12	100%	Nghỉ phép
5	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT	6/9	100%	Có đơn xin từ nhiệm 03/09/2024. Đã miễn nhiệm ngày 19/11/2024
6	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT	3/3	100%	





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp, trong đó 06 phiên họp trực tiếp kết hợp trực tuyến, 06 phiên họp trực tuyến được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	14/NQ-HĐQT	21/03/2024	- Thống nhất kết quả hoạt động SXKD năm 2023; dự ước kết quả SXKD quý 1/2024; - Thống nhất thuê trại nuôi heo thịt thay thế Trại Trại An khi hết hạn hợp đồng; - Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023; Kế hoạch lao động năm 2024; - Thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2023; - Các hoạt động quý 2/2024.	100%
2	15/NQ-HĐQT	22/04/2024	- Thống nhất kế hoạch, nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: + Ngày đăng ký cuối cùng: 29/5/2024; + Ngày ĐH: 26/6/2024; + Địa điểm: 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai.	100%
3	16/NQ-HĐQT	15/05/2024	Thống nhất v/v vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Biên Hòa.	100%
4	17/NQ-HĐQT	05/06/2024	- Thống nhất thông qua tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; - Thống nhất ký hợp đồng thuê trại nuôi heo hậu bị, heo thịt.	100%
5	18/NQ-HĐQT	05/08/2024	- Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024; - Thống nhất chi trả tiếp cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 1%/VĐL (một phần trăm). Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức cho cổ đông: 30/08/2024. Ngày chi trả cổ tức cho cổ đông: 06/12/2024; - Thống nhất các hoạt động khác	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	19/NQ-HĐQT	03/09/2024	- Hội đồng quản trị Công ty tiếp nhận Đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ 2021 – 2025 của bà Đặng Trần Đức Ái; - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, HĐQT sẽ tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ trực tiếp hoặc dưới hình thức thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong thời gian sớm nhất để trình miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Đặng Trần Đức Ái và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT khác.	100%
7	20/NQ-HĐQT	25/09/2024	- Thống nhất Dự ước kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024; - Thống nhất chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024; - HĐQT thống nhất tiến hành Đại hội đồng cổ đông Công ty dưới hình thức thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 trong thời gian gần nhất; - Công ty nghiên cứu cho thuê các diện tích mặt bằng đất đai và tài sản trên đất của Công ty phù hợp Luật Đất đai 2024 số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (Điểm đ, Khoản 1, Điều 34) và các Luật liên quan.	100%
8	21/NQ-HĐQT	25/10/2024	- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng và dự ước năm 2024; - Thống nhất về việc bán thanh lý tài sản là máy móc thiết bị, công cụ, vật tư liên quan của Xưởng chế biến thức ăn chăn nuôi của Công ty. - Thống nhất xử lý nguyên liệu, vật tư mất phẩm chất, hết hạn sử dụng.	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	22/ NQ- HĐQT	29/10/2024	- Thông qua Dự thảo Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
10	23/ NQ- HĐQT	27/11/2024	- Thống nhất tiến hành bán đấu giá thanh lý Máy móc thiết bị, công cụ, vật tư liên quan của Xưởng chế biến thức ăn chăn nuôi thuộc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trong năm 2024. Giá khởi điểm: 505.000.000 đồng (Năm trăm lẻ năm Triệu đồng), chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định.	100%
11	24/ NQ- HĐQT	26/12/2024	- HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn thống nhất tiếp nhận và chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người Đại diện theo pháp luật, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ 2021 – 2025 của ông Đinh Văn Hồng. - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, HĐQT thống nhất tiến hành các thủ tục liên quan theo quy định để miễn nhiệm các chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người Đại diện theo pháp luật, Thành viên Hội đồng quản trị của ông Đinh Văn Hồng với thời gian phù hợp. - Đối với chức vụ Chủ tịch HĐQT – Người Đại diện theo pháp luật, HĐQT sẽ tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 trong vòng 10 ngày.	100%
12	25/ NQ- HĐQT	02/01/2025	- Hội đồng quản trị thống nhất: + Ông Đinh Văn Hồng thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn kể từ ngày 01/01/2025. + Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, Hội đồng quản trị sẽ làm thủ tục lập Tờ trình ĐHCĐ Công ty tổ chức trong thời gian gần nhất v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với ông Đinh Văn Hồng và bầu Thành viên Hội đồng quản trị khác thay thế. - Hội đồng quản trị thống nhất Bầu bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người Đại diện theo pháp luật và là Người công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ 2021 – 2025.	100%

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS	0	0
2	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS	0	0
3	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	0	0

BÀ TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC HÒA
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật, Thạc sĩ QTKD

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

BÀ NGUYỄN THỊ DIỆU LINH
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Thạc sĩ Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Ban Kiểm soát với tinh thần và trách nhiệm của mình đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát luôn theo dõi, giám sát quản lý một cách sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu đề ra và công tác điều hành của HĐQT được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, tham gia các cuộc họp của HĐQT nhằm đưa ra những ý kiến hỗ trợ thực thi các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS	4/4	100%	Không có
2	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	4/4	100%	

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BB-BKS	16/4/2024	Thảo luận, đóng góp ý kiến về báo cáo tài chính năm 2023 của công ty
2	02/BB-BKS	09/5/2024	Thảo luận, đóng góp ý kiến về báo cáo BKS trình Đại hội Đồng cổ đông.
3	03/BB-BKS	21/7/2024	Thảo luận kết quả tình hình kiểm tra tại đơn vị.
4	04/BB-BKS	21/10/2024	Thảo luận kết quả tình hình kiểm tra tại đơn vị.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và cổ đông theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản, tiết giảm chi phí, kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước, thanh lý tài sản, ...

Các Thành viên BKS được phân công phụ trách các lĩnh vực đã phát huy vai trò giám sát của mình trong hoạt động của Công ty. BKS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và cổ đông như sau:

- Kết quả giám sát về công tác thực hiện của BGĐ/Ban Điều hành
- Ban Giám đốc/Ban Điều hành đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành được xây dựng cụ thể, bám sát và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì chế độ họp giao ban, hội ý thống nhất trong tập thể.



BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Kết quả giám sát của BKS đối với HĐQT

- » HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đã ban hành 12 Nghị quyết. Các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- » HĐQT đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời Ban Điều hành Công ty trong điều hành hoạt động SXKD. Các quyết định quản lý, điều hành được bàn bạc dân chủ và có tính thống nhất cao, sát với tình hình SXKD. Mọi vấn đề đều công khai, minh bạch và đề cao ý kiến đóng góp của tập thể.
- » Công tác công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và cổ đông. Đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024 đúng quy định.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- » Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát có những ý kiến góp ý đối với các hoạt động SXKD của Công ty, cũng như việc tuân thủ luật pháp, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- » Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.
- » Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được HĐQT, Ban Điều hành xem xét, xử lý kịp thời.

Kết quả giám sát của BKS đối với cổ đông

- » BKS đã giám sát các cổ đông thực hiện quyền tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 32 cổ đông đại diện cho 9.560.855 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 80,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- » BKS đã giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024 v/v miễn nhiệm nhiệm 01 Thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT. Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết đã gửi Phiếu lấy ý kiến về cho Công ty là 44 cổ đông, tương ứng 44 phiếu, đại diện và sở hữu 9.580.515 cổ phần, chiếm 81,105% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 44 phiếu, tương ứng 9.580.515 cổ phần, bằng 81,105% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- » Kết quả: ĐHĐCĐ Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Bà Đặng Trần Đức Ái, Bà Nguyễn Thị Bích Thủy trúng cử chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ 2021-2025.
- » Trong năm 2024, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại hay yêu cầu chất vấn của cổ đông về các hoạt động của Công ty, công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành SXKD hoặc nhiệm vụ của TV HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành Công ty.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thu nhập (gồm: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích)
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 01/01/2025)	621.712.000
2	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 01/01/2025)	3.000.000
3	Ông Đỗ Văn Trọng	Thành viên HĐQT	599.705.800
4	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	648.082.000
5	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT	43.670.000
6	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT	45.084.000
7	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS	96.072.000
8	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS	86.475.000
9	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	288.215.720
10	Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	560.872.000

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Tổng Công ty CNTP Đồng Nai	Công ty mẹ	3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/06/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai	833A, Xa lộ Hà Nội, KPI, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	2024	Nghị quyết số 03/NQ-ĐH ngày 26/06/2024	Chi cổ tức: 3.041.143.350 đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị công ty luôn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty. Đồng thời, Công ty luôn xem xét đánh giá mức độ phù hợp của các thông lệ về quản trị công ty để mang lại hiệu quả tốt nhất trong hoạt động quản trị.

Phú Sơn luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bằng cách tham gia các buổi trao đổi liên quan đến Quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán tổ chức. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán

**Báo cáo tài chính đã được kiểm
toán**



BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn - Người đại diện theo pháp luật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:		
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2025
	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 19/11/2024
Ông Đinh Văn Hồng	Thành viên	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/01/2025
Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên	
Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên	
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	
Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/11/2024

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc
Ông Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc
Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm 2024 là ông Đinh Văn Hồng – Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo pháp luật tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này là Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Nguyễn Thị Bích Thủy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2025



Số: 260325.004/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được lập ngày 26 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Phạm Văn Sang

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3864-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		86.990.373.258	105.542.867.947
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	7.915.447.820	12.072.911.429
111	1. Tiền		7.915.447.820	3.672.911.429
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	8.400.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	41.650.000.000	41.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		41.650.000.000	41.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.651.778.951	3.200.105.743
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	157.292.835	157.305.632
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	175.101.838	167.811.586
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	2.671.675.713	3.227.279.960
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(352.291.435)	(352.291.435)
140	IV. Hàng tồn kho	09	34.773.146.487	49.269.850.775
141	1. Hàng tồn kho		34.773.146.487	49.410.935.750
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(141.084.975)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		74.085.894.178	72.344.439.051
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.040.000.000	2.520.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	4.040.000.000	2.520.000.000
220	II. Tài sản cố định		44.862.805.424	47.854.432.685
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	36.385.212.322	39.268.059.620
222	- Nguyên giá		74.503.369.862	77.686.794.612
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(38.118.157.540)	(38.418.734.992)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	8.477.593.102	8.586.373.065
228	- Nguyên giá		10.725.800.713	10.725.800.713
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.248.207.611)	(2.139.427.648)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	10	246.195.321	246.195.321
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		246.195.321	246.195.321
260	IV. Tài sản dài hạn khác		24.936.893.433	21.723.811.045
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	24.936.893.433	21.723.811.045
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		161.076.267.436	177.887.306.998

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		12.514.013.764	27.671.671.540
310	I. Nợ ngắn hạn		12.514.013.764	27.671.671.540
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	7.262.228.545	11.777.574.937
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	50.977.874	546.463
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	607.605.380	1.944.867.201
314	4. Phải trả người lao động		1.723.692.744	1.365.186.729
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	-	8.703.419
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	125.500.400	4.102.225.400
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	24.793.142	8.035.239.712
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.719.215.679	437.327.679
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		148.562.253.672	150.215.635.458
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	148.562.253.672	150.215.635.458
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		118.125.000.000	118.125.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		118.125.000.000	118.125.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		28.000.188.458	20.126.230.477
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	6.750.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.437.065.214	5.214.404.981
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	(5.782.028)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		2.437.065.214	5.220.187.009
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		161.076.267.436	177.887.306.998



Lê Thị Anh
Người lập

Lê Thị Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Thủy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	157.829.060.650	125.975.478.700
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		157.829.060.650	125.975.478.700
11	4. Giá vốn hàng bán	23	146.192.375.723	118.919.881.238
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.636.684.927	7.055.597.462
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.924.031.732	3.331.122.536
22	7. Chi phí tài chính	25	310.928.557	302.060.709
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		310.928.557	302.060.709
25	8. Chi phí bán hàng	26	55.486.000	32.355.000
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	7.125.422.259	6.483.722.912
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.068.879.843	3.568.581.377
31	11. Thu nhập khác	28	1.467.603.049	8.537.680.607
32	12. Chi phí khác	29	933.909.932	1.538.297.111
40	13. Lợi nhuận khác		533.693.117	6.999.383.496
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.602.572.960	10.567.964.873
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	1.284.507.746	2.394.652.864
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.318.065.214	8.173.312.009
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	206	692



Lê Thị Anh
Người lập

Lê Thị Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Thủy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.602.572.960	10.567.964.873
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		4.720.258.069	5.552.703.473
03	- Các khoản dự phòng		-	114.500.000
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.534.179.732)	(11.250.780.419)
06	- Chi phí lãi vay		310.928.557	302.060.709
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.099.579.854	5.286.448.636
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.040.966.906)	(324.117.368)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		14.496.704.288	(19.216.889.972)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.819.898.060)	11.352.181.513
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(3.504.251.344)	(2.910.334.263)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(319.631.976)	(315.617.564)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.931.880.473)	(997.782.676)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.508.309.000)	(3.064.844.800)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.471.346.383	(10.190.956.494)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.512.093.000)	(7.906.446.236)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		684.779.148	8.104.313.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(19.200.000.000)	(33.050.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		18.550.000.000	53.500.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.993.325.430	3.969.689.659
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		516.011.578	24.617.556.423
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		62.360.800.142	48.009.376.853
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(70.371.246.712)	(47.674.137.141)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.134.375.000)	(4.134.375.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(12.144.821.570)	(3.799.135.288)

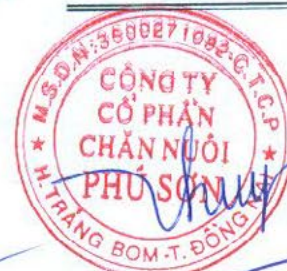
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)
Tiếp theo

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(4.157.463.609)	10.627.464.641
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		12.072.911.429	1.445.446.788
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	7.915.447.820	12.072.911.429


Lê Thị Anh
Người lập


Lê Thị Anh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích Thủy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 118.125.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 118.125.000.000 VND; tương đương 11.812.500 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 68 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 74 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi khác: Rắn, ba ba, cá sấu;
- Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2024 đạt 157,83 tỷ VND, tăng 31,85 tỷ VND tương ứng với mức tăng 25,29% so với năm trước do giá bán heo thịt năm nay tăng. Bên cạnh đó, do quản lý tốt tình hình dịch bệnh, tiết kiệm chi phí và giá nhập nguyên vật liệu đầu vào ổn định, giá vốn năm nay tăng 27,27 tỷ VND tương ứng mức tăng 22,93%, thấp hơn mức tăng doanh thu. Điều này dẫn đến lãi gộp từ bán hàng năm nay tăng 4,58 tỷ VND, tương ứng mức tăng 64,93% so với năm 2023.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Trại chăn nuôi heo Trại An	Đồng Nai	Chăn nuôi heo (chấm dứt từ ngày 31/05/2024)
Trại chăn nuôi heo Cẩm Mỹ	Đồng Nai	Chăn nuôi heo (bắt đầu từ ngày 10/07/2024)
Trại chăn nuôi nái sinh sản xã Xuân Bắc	Đồng Nai	Chăn nuôi heo
Trại chăn nuôi heo xã Xuân Thành	Đồng Nai	Chăn nuôi heo

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

2.4. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ vào khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng giai đoạn sản xuất theo vòng đời sinh học của heo.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:		
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04	năm
- Súc vật làm việc	04	năm
- Quyền sử dụng đất	15 - 45	năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao	
- Phần mềm quản lý	03	năm

2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất;
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm;
- Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh trong quá trình hình thành đàn heo và được phân bổ theo thời gian hữu dụng của đàn heo.

2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.16 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.17 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.19 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

- a) Chi phí thuế TNDN hiện hành
- Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.
- b) Chính sách ưu đãi thuế
- Theo Điều 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, Công ty được hưởng thuế suất thuế TNDN 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
- c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành
- Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 15% đối với hoạt động kinh doanh chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và mức thuế suất TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh thông thường.

2.23 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24 . Các bên liên quan

- Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:
- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
 - Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
 - Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 . Thông tin bộ phận

Do Công ty tập trung hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi và kinh doanh heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	435.336.895	192.485.156
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.480.110.925	3.480.426.273
Các khoản tương đương tiền	-	8.400.000.000
	7.915.447.820	12.072.911.429

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	41.650.000.000	-	41.000.000.000	-
	41.650.000.000	-	41.000.000.000	-

Tại ngày 31/12/2024, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn còn lại từ 06 tháng đến 12 tháng có giá trị 41.650.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,9%/năm đến 6,4%/năm.

Tại ngày 31/12/2024, các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 7.000.000.000 VND đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng thương mại (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 19). Các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 10.000.000.000 VND đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán giữa Công ty với nhà cung cấp tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đồng Nai.

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	(157.276.435)	157.276.435	(157.276.435)
Phải thu khách hàng khác	16.400	-	29.197	-
	157.292.835	(157.276.435)	157.305.632	(157.276.435)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	(114.500.000)	114.500.000	(114.500.000)
Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	(30.515.000)	30.515.000	(30.515.000)
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	30.086.838	-	22.796.586	-
	175.101.838	(145.015.000)	167.811.586	(145.015.000)

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
a.1) Chi tiết theo nội dung				
Phải thu về lãi tiền gửi	436.173.151	-	505.466.849	-
Phải thu BHXH, BHYT của người lao động	156.002.562	-	192.313.111	-
Ký cược, ký quỹ	2.029.500.000	-	2.479.500.000	-
Phải thu khác	50.000.000	(50.000.000)	50.000.000	(50.000.000)
	2.671.675.713	(50.000.000)	3.227.279.960	(50.000.000)

a.2) Chi tiết theo đối tượng

Bên khác				
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	2.029.500.000	-	2.029.500.000	-
Cơ sở chăn nuôi heo Thành Tín	-	-	450.000.000	-
Các khoản phải thu khác	642.175.713	(50.000.000)	747.779.960	(50.000.000)
	2.671.675.713	(50.000.000)	3.227.279.960	(50.000.000)

b) **Dài hạn**

Ký cược, ký quỹ				
+ Công ty TNHH Nông nghiệp Thương mại Khánh Hân	1.520.000.000	-	-	-
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cao Minh Quang	2.520.000.000	-	2.520.000.000	-
	4.040.000.000	-	2.520.000.000	-

8 . NỢ XẤU

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	-	157.276.435	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	-	114.500.000	-
- Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	-	30.515.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	50.000.000	-	50.000.000	-
	<u>352.291.435</u>	<u>-</u>	<u>352.291.435</u>	<u>-</u>

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.910.456.409	-	2.948.830.982	(141.084.975)
Công cụ, dụng cụ	6.325.000	-	3.840.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	31.856.365.078	-	46.458.264.768	-
	<u>34.773.146.487</u>	<u>-</u>	<u>49.410.935.750</u>	<u>(141.084.975)</u>

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Dự án Khu dân cư 6,8 ha tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	50.515.504	50.515.504
- Dự án Xây dựng trại heo thịt tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	195.679.817	195.679.817
	<u>246.195.321</u>	<u>246.195.321</u>

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Súc vật làm việc	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	55.368.095.513	16.700.132.634	5.209.666.465	228.900.000	180.000.000	77.686.794.612
- Mua trong năm	-	-	284.185.000	-	342.000.000	626.185.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	885.908.000	-	-	-	-	885.908.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(4.605.517.750)	-	-	(90.000.000)	(4.695.517.750)
Số dư cuối năm	<u>56.254.003.513</u>	<u>12.094.614.884</u>	<u>5.493.851.465</u>	<u>228.900.000</u>	<u>432.000.000</u>	<u>74.503.369.862</u>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	21.560.253.881	12.169.877.240	4.454.661.163	218.942.708	15.000.000	38.418.734.992
- Khấu hao trong năm	3.003.032.347	932.597.402	287.333.257	9.957.292	87.368.852	4.320.309.150
- Thanh lý, nhượng bán	-	(4.605.517.750)	-	-	(15.368.852)	(4.620.886.602)
Số dư cuối năm	<u>24.563.306.228</u>	<u>8.496.956.892</u>	<u>4.741.994.420</u>	<u>228.900.000</u>	<u>87.000.000</u>	<u>38.118.157.540</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	33.807.841.632	4.530.255.394	755.005.302	9.957.292	165.000.000	39.268.059.620
Tại ngày cuối năm	<u>31.690.697.285</u>	<u>3.597.657.992</u>	<u>751.857.045</u>	<u>-</u>	<u>345.000.000</u>	<u>36.385.212.322</u>

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 13.958.074.344 VND.

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
Số dư cuối năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.056.084.630	83.343.018	2.139.427.648
- Khấu hao trọng năm	108.779.963	-	108.779.963
Số dư cuối năm	2.164.864.593	83.343.018	2.248.207.611
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	8.586.373.065	-	8.586.373.065
Tại ngày cuối năm	8.477.593.102	-	8.477.593.102

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 83.343.018 VND.

(*) Đây là các Quyền sử dụng đất của Công ty với các thông tin chi tiết sau:

- Địa chỉ tại xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích là 46.595 m² và có thời hạn sử dụng 15 năm, 45 năm và sử dụng lâu dài;
- Địa chỉ tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với diện tích là 104,5 m² và có thời hạn sử dụng đến hết ngày 15/10/2043;
- Địa chỉ tại ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai với diện tích là 265.346,6 m² và có thời hạn sử dụng lâu dài.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản	13.274.163.812	10.148.490.125
Chi phí công cụ chờ phân bổ	549.781.324	171.203.667
Chi phí thuê đất khu liên hợp công nghiệp Dofico (*)	11.112.948.297	11.404.117.253
	24.936.893.433	21.723.811.045

(*) Ngày 01/03/2018, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn ký Phụ lục hợp đồng thuê lại đất số 01/PLHĐTĐ/2018 bổ sung giá trị của Hợp đồng thuê lại đất số 11/HĐTLD/2014 ngày 03/06/2014, diện tích thuê là 231.124 m², địa điểm thuê tại Phân khu 3D, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico, thời hạn thuê đất và thuê hạ tầng từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2063, tổng số tiền đã trả trước là 13.074.985.142 VND.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên khác				
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam	5.293.810.600	5.293.810.600	8.871.224.575	8.871.224.575
- Công ty TNHH De Heus	1.715.295.600	1.715.295.600	1.650.278.450	1.650.278.450
- Công ty Cổ phần Xây dựng Tu Sa	-	-	736.542.400	736.542.400
- Công ty TNHH Thương mại Thú y Tiến Phát	125.743.994	125.743.994	212.400.011	212.400.011
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	127.378.351	127.378.351	307.129.501	307.129.501
	7.262.228.545	7.262.228.545	11.777.574.937	11.777.574.937

15 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên khác				
- Người mua trả tiền trước khác	50.977.874	50.977.874	546.463	546.463
	50.977.874	50.977.874	546.463	546.463

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn		Báo cáo tài chính	
101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai		cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	
20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU			
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu			
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	118.125.000.000	20.070.860.040	6.666.422.409
Lãi trong năm trước	-	-	8.173.312.009
Chia cổ tức năm 2022	-	-	(4.134.375.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	(2.482.459.000)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	55.370.437	(55.370.437)
Tạm ứng cổ tức năm 2023	-	-	(2.953.125.000)
Số dư cuối năm trước	118.125.000.000	20.126.230.477	5.214.404.981
Số dư đầu năm nay	118.125.000.000	20.126.230.477	5.214.404.981
Kết chuyển Quỹ dự trữ vốn điều lệ sang Quỹ đầu tư phát triển	-	6.750.000.000	-
Lãi trong năm nay	-	-	5.318.065.214
Chia cổ tức năm 2023 (*)	-	-	(1.181.250.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước (*)	-	-	(2.909.197.000)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (*)	-	1.123.957.981	(1.123.957.981)
Tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm nay (**)	-	-	(2.881.000.000)
Số dư cuối năm nay	118.125.000.000	28.000.188.458	148.562.253.672

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 04/NQ-ĐH ngày 26/06/2024, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2023 trước khi thực hiện hồi tố như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế		8.173.312.009
Số điều chỉnh theo kết quả kiểm toán năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước		(5.782.028)
Kết quả kinh doanh sau thuế được phân phối	100,00	8.167.529.981
Trích Quỹ đầu tư phát triển	13,76	1.123.957.981
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	35,62	2.909.197.000
Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 350 VND)	50,62	4.134.375.000

(**) Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 với tổng số tiền 2.881.000.000 VND theo Biên bản họp Ban điều hành ngày 30/12/2024.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	73,56	86.889.810.000	73,56	86.889.810.000
- Các cổ đông khác	26,44	31.235.190.000	26,44	31.235.190.000
	100	118.125.000.000	100	118.125.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	118.125.000.000	118.125.000.000
- Vốn góp cuối năm	118.125.000.000	118.125.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	2.954.425.400	1.300.400
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	1.181.250.000	7.087.500.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền		-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(4.134.375.000)	(4.134.375.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	1.300.400	2.954.425.400

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

e) Các quỹ công ty

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	28.000.188.458	20.126.230.477
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	6.750.000.000
	28.000.188.458	26.876.230.477

21 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với diện tích 161.441,9 m² và hợp đồng thuê đất tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích 81.818,9 m² để sử dụng với mục đích kinh doanh và chăn nuôi heo từ năm 1996 đến năm 2045. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phân khu 3D, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để sử dụng với mục đích thành lập trang trại chăn nuôi heo từ năm 2018 đến năm 2063. Diện tích khu đất thuê là 231.124 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Công ty ký hợp đồng thuê trang trại nuôi heo tại ấp Tân Hợp, xã Tân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai với diện tích 52.903 m² để sử dụng với mục đích chăn nuôi heo hậu bị, heo thịt với thời hạn thuê 07 năm kể từ ngày 01/04/2023. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê hàng tháng cho đến ngày đáo hạn hợp đồng.

Công ty ký hợp đồng thuê trang trại nuôi heo tại xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai với diện tích 63.612 m² để sử dụng với mục đích chăn nuôi heo hậu bị, heo thịt với thời hạn thuê 07 năm kể từ ngày 10/07/2024. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê hàng tháng cho đến ngày đáo hạn hợp đồng.

22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	157.829.060.650	125.975.478.700
	157.829.060.650	125.975.478.700

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	146.192.375.723	118.919.881.238
	146.192.375.723	118.919.881.238

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.924.031.732	3.331.122.536
	1.924.031.732	3.331.122.536

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay	310.928.557	302.060.709
	310.928.557	302.060.709

26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân công	55.486.000	32.355.000
	55.486.000	32.355.000

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân công	5.188.815.866	4.721.371.358
Chi phí khấu hao tài sản cố định	145.694.939	187.235.564
Thuế, phí, và lệ phí	54.229.261	53.229.261
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.832.980	51.053.804
Chi phí khác bằng tiền	1.656.849.213	1.470.832.925
	7.125.422.259	6.483.722.912

28 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	610.148.000	7.919.657.883
Thu nhập từ cho thuê kho, mặt bằng	174.545.460	207.272.724
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	19.790.909	-
Thu nhập từ bán heo hậu bị	334.357.780	410.750.000
Thu nhập khác	328.760.900	-
	1.467.603.049	8.537.680.607

29 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định không tham gia sản xuất kinh doanh	427.527.221	1.080.137.886
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách	223.000.000	192.000.000
Tiền thuê đất và thuế đất tại trại Phú Sơn, trại Long Thành, trại Phước Tân và khu đất Xuân Phú.	227.382.711	222.159.225
Chi phí khác	56.000.000	44.000.000
	933.909.932	1.538.297.111

30 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	6.602.572.960	10.567.964.873
Các khoản điều chỉnh tăng	933.909.937	1.540.179.333
- Chi phí không hợp lệ	283.382.711	268.041.447
- Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	223.000.000	192.000.000
- Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	427.527.226	1.080.137.886
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	7.536.482.897	12.108.144.206
- Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	4.455.776.668	539.519.550
- Thu nhập khác không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	3.080.706.229	11.568.624.656
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.284.507.746	2.394.652.864
- Chi phí thuế TNDN được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	668.366.500	80.927.933
- Chi phí thuế TNDN không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	616.141.246	2.313.724.931
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.284.507.746	2.394.652.864
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.931.880.473	535.010.285
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(2.931.880.473)	(997.782.676)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	284.507.746	1.931.880.473

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	5.318.065.214	8.173.312.009
Các khoản điều chỉnh	(2.881.000.000)	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành	(2.881.000.000)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	2.437.065.214	8.173.312.009
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.812.500	11.812.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	206	692

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	100.409.887.309	109.365.169.263
Chi phí nhân công	15.947.265.895	15.129.378.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.292.730.848	4.181.396.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.360.327.191	2.793.764.273
Chi phí khác bằng tiền	14.761.173.049	12.740.346.279
	138.771.384.292	144.210.054.930

33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền	7.480.110.925	-	-	7.480.110.925
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.621.692.113	-	4.040.000.000	6.661.692.113
Các khoản cho vay	41.650.000.000	-	-	41.650.000.000
	51.751.803.038	-	4.040.000.000	55.791.803.038
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.880.426.273	-	-	11.880.426.273
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.177.309.157	-	2.520.000.000	5.697.309.157
Các khoản cho vay	41.000.000.000	-	-	41.000.000.000
	56.057.735.430	-	2.520.000.000	58.577.735.430

Rủi ro thanh khoản				
Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.				
Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:				
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2024				
Vay và nợ	24.793.142	-	-	24.793.142
Phải trả người bán, phải trả khác	7.387.728.945	-	-	7.387.728.945
	7.412.522.087	-	-	7.412.522.087
Tại ngày 01/01/2024				
Vay và nợ	8.035.239.712	-	-	8.035.239.712
Phải trả người bán, phải trả khác	15.879.800.337	-	-	15.879.800.337
Chi phí phải trả	8.703.419	-	-	8.703.419
	23.923.743.468	-	-	23.923.743.468
Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.				

34 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
		Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND

a)	Số tiền đi vay thực thu trong năm		
	Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	62.360.800.142	48.009.376.853
b)	Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
	Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	70.371.246.712	47.674.137.141

35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH	
Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.	

36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN	
Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:	
Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nông sản Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cao su Công nghiệp	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Thọ Vực	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Bửu Long	Cùng công ty mẹ

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Chia cổ tức			
- Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ	3.041.143.350	3.041.143.350
		Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND

Thu nhập của người quản lý chủ chốt			
Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT (Đến ngày 01/01/2025)	621.712.000	493.240.000
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 01/01/2025)	3.000.000	-
Ông Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc / Thành viên HĐQT	599.705.800	648.851.200
Ông Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc / Thành viên HĐQT	648.082.000	608.797.000
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT	43.670.000	106.290.000
Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/06/2023)	45.084.000	43.000.000
Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	560.872.000	587.981.000
Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	96.072.000	85.290.000
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	288.215.720	225.778.077
Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên Ban kiểm soát	86.475.000	65.070.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

37 . SỐ LIỆU SO SÁNH	
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.	

Lê Thị Anh

Người lập

Lê Thị Anh

Kế toán trưởng

M.S.D.N: 3600271092-C.T.C.P

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

T. TRẢNG BOM - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Bích Thủy

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2025

102 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CTCP CHĂN NUÔI PHÚ SƠN 103



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Bích Thủy

Địa chỉ: 101, ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 3869 064

Fax: (0251) 3869 065

Website: www.channuoiphuson.com.vn